

**QUYẾT ĐỊNH  
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hồ Loan

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương

Ông Nguyễn Xuân Thủy

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 228/2017/HNGĐ-ST, ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo như sau:

Ngày 06/10/2017 Tòa án nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**XÉT THẤY:**

Ngày 16/1/2018 tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Đức G có văn bản và ý kiến xin được rút đơn khởi kiện.

Ngày 17/1/2018 tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị L có văn bản và ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 228/2017/HNGĐ-ST, ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y và đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2017/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, về việc “Chia tài sản chung sau ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Đức G**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Vĩnh L1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0004402 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Bà Nguyễn Thị L được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Trần Đức G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí chia tài sản chung có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001777 ngày 02/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; hoàn trả cho ông Trần Đức G số tiền chênh lệch là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí chia tài sản chung có giá ngạch là 9.035.200đ (*Chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm thu án phí sơ thẩm của bà Nguyễn Thị L (do ông Trần Đức G nộp thay) là 9.035.200đ (*Chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng*) tại biên lai thu số 0001773 ngày 16/1/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí chia tài sản chung có giá ngạch.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Hồ Loan**